

Bản án số: 530/2025/HS-ST

Ngày: 28- 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huỳnh

2. Bà Nguyễn Thị Nở

3. Ông Nguyễn Tất Năm

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 577/2025/HSST ngày 04/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4476/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng Minh N ;Sinh ngày: 17/8/1997, tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp); Nơi đăng ký thường trú: 59/40 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 (Nay là phường Phú Lâm), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ph phường A , quận Bình T (Nay là phường An Lạc), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ng và bà: Nguyễn Thị D ; Có vợ: Lê Trần Phương T , sinh năm 1998 và 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ tạm giam trong vụ án khác từ ngày 20/3/2024 - Có mặt.

2. NguyễnNguyễn Thái QM ; Sinh ngày: 28/11/1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: L , phường T , quận B (Nay là phường Tân Tạo), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: V, phường B , quận B (Nay là phường Bình Trị Đông), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn VănNguyễn Thái QH và bà Bùi Thị L ; Có vợ: Nguyễn Võ K (Là bị cáo trong vụ án) và 02 người con, lớn sinh năm 2021 và nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 10/10/2023- Có mặt.

3. Nguyễn Võ K; Sinh ngày: 26/8/1999, tại Khánh Hòa; Đăng ký thường trú: A , phường V, thành phố Nha Trang (Nay là phường Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: 194/5/22 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân (Nay là phường Bình Trị Đông), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Phạm Tấn Đ và bà: Võ Thị Kim L ; Có chồng: Nguyễn Nguyễn Thái QM , sinh năm 1999 (Là bị cáo trong vụ án) và 03 người con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023 và một con riêng sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 14/10/2023- Có mặt.

4. Lâm Hoàng H ; Sinh ngày: 25/7/1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: cư xá E, đường B , Phường V, Quận 6 (Nay là phường Phú Lâm), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lâm Thanh H và bà: Nguyễn Thị Kim C (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 10/10/2023- Có mặt.

5. Võ Thị Thanh A; Sinh ngày: 17/7/1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: B, Phường F, Quận 11 (Nay là phường Bình Thới), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: I , phòng D , phường A , quận B (Nay là phường An Lạc), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn N và bà: Võ Thị Tuyết H (đã chết); Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 11/10/2023 - Có mặt

6. Nguyễn Thị Thanh T; Sinh ngày: 28/10/1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: ấp H, xã M , huyện C , tỉnh Long An (Nay là xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh); Chỗ ở: số 224 Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6 (Nay là phường Phú Lâm), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Phạm Thị C ; Có chồng: Tăng Hỷ A , sinh năm 1993; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2023 – Có mặt.

7. Lâm Ty C; Sinh ngày: 27/12/1971, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: G, Phường R, Quận 11 (Nay là phường Phú Thọ), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ B, số E, phường A , quận Bình Tân (Nay là phường An Lạc), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Lâm Sai M (đã chết) và bà: Bàng Nguyệt T (đã chết); Có vợ: Du Mỹ L , sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 11/10/2023 – Có mặt.

8. Phạm Tấn Đ; Sinh ngày: 02/11/1980, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: E, Phường B, quận Gò Vấp (Nay là An Nhơn), Thành phố

Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ F, 18 R, Phường N, quận Gò Vấp (Nay là phường Gò Vấp), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Minh S (đã chết) và bà: Trần Thị N ; Có vợ: Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1980 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023 - Có mặt.

Người bào chữa:

1. Bà Lê Thị Minh Nguyệt là Luật sư Công ty luật TNHH Nguyệt Lê thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hồng Minh N - Có mặt.

2. Ông Trần Ngọc Hòa là Luật sư Công ty luật TNHH Hòa Trần thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Nguyễn Thái QM - Có mặt.

3. Ông Lê Đình Tự là Luật sư Văn phòng luật sư Trọng Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Võ K - Có mặt.

4. Ông Đặng Quốc Hưng là Luật sư Công ty luật TNHH Hòa Trần thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Lâm Hoàng H - Có mặt.

5. Bà Phan Ngọc Huyền Trân là Luật sư Công ty luật TNHH MTV Đông Thành Phố thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Võ Thị Thanh A - Có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân là Luật sư Công ty luật TNHH MTV Đảm Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lâm Ty C - Có mặt.

7. Ông Nguyễn Văn Quỳnh và bà Nguyễn Thị Lệ Thúy, là các Luật sư Văn phòng luật sư Bình Tân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trịnh Phạm Tấn D ; Sinh năm: 1959; Chỗ ở: B , Phường 8, Quận R (Nay là phường Khánh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thái Q ; Sinh năm: 2003; Chỗ ở: G, Khu phố B, thị trấn L , huyện Long Hồ (Nay là xã Long Hồ), tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt.

3. Lê Trần Phương T ; Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Đ , Phường B, Quận 6 (Nay là phường Phú Lâm), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: T, phường A , quận Bình Tân (Nay là phường An Lạc), Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, tại trước nhà số V Duy Tân, Phường R, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an tuần tra phát

hiện Phạm Tấn Đ đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay trái Phạm Tấn Đ đang cầm 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình vuông màu vàng, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,4565 gam MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 8,9497gam Ketamine. Phạm Tấn Đ khai nhận là ma túy mua về để sử dụng, Công an lập biên bản phạm tội quả tang đối với Phạm Tấn Đ.

Cùng ngày, Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tấn Đ tại 69/17/7A Nguyễn Đình Chính, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và căn hộ 4.08 chung cư Hà Đô Z751, 18 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Mở rộng điều tra, lúc 20 giờ 45 phút ngày 10/10/2023, tại trước quán Karaoke Alibaba số 1-3-5-7 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Lâm Hoàng H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. H giao nộp 01 túi nylon màu đỏ bên trong có: 01 bìch nylon bên ngoài có chữ AE789, bên trong có 01 túi nylon màu xanh chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1.000,62gam Ketamine; 01 gói nylon màu trắng-đen bên ngoài có chữ “Minly baby” bên trong có 05 gói nylon chứa nhiều viên nén màu vàng, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 200,78gam MDMA. Lâm Hoàng H khai là ma túy của NguyễnNguyễn Thái QM đưa cho H đem đi bán cho khách. Công an lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lâm Hoàng H . Khám xét chỗ ở của H tại nhà I5, cư xá Phú Lâm B, đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện thu giữ vật chứng liên quan.

Qua truy xét, lúc 20 giờ 45 phút ngày 10/10/2023, Công an kiểm tra hành chính nhà số 194/5/22 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, NguyễnNguyễn Thái QM giao nộp 01 túi nylon màu hồng chứa 01 túi nylon màu vàng bên trong có: 06 gói nylon chứa viên nén màu vàng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 231,94gam MDMA; 03 gói nylon chứa viên nén màu cam là ma túy ở thể rắn có khối lượng 89,1218gam MDMA; 02 gói nylon chứa viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn có khối lượng 11,0107gam MDMA; 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 132,2613gam Ketamine; 01 gói nylon chứa viên nén màu hồng và 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 4,8182gam MDMA và 77 gói nylon các loại bên ngoài có chữ CAMELIA, CANNAGUMMIES, Red Bull, Chali, Deadpool chứa ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 529,6655gam loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine, Heroine, Nimetazepam. NguyễnNguyễn Thái QM khai nhận là ma túy của Nguyễn Hồng Minh N đưa cho Minh cất giữ để bán cho khách. Công an lập biên bản phạm tội quả tang đối với NguyễnNguyễn Thái QM .

Từ lời khai của Minh, Công an tiến hành mời Nguyễn Võ K (vợ của Minh) về làm việc. Nguyễn Võ K thừa nhận phụ giúp Minh bán ma túy và ngày 10/10/2023, Minh chở Nguyễn Võ K cầm ma túy đi giao Shipper Nguyễn Thái Quang. Sau đó, Nguyễn Thái Q đem hộp giấy có chứa ma túy đến trước nhà số 54

Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Phạm Tấn Đ, sau khi nhận ma túy, trên đường về Phạm Tấn Đ bị Công an phát hiện thu giữ 4,4565 gam MDMA và 8,9497gam Ketamine.

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 10/10/2023, Công an kiểm tra cư trú căn hộ A220, chung cư Imperial, 633 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây có mặt Nguyễn Thị Thanh T, Võ Thị Thanh A và Lâm Ty C đang sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc này, An giao nộp 01 hộp giấy có chữ ENTERNITY bên trong có 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình vuông màu vàng một mặt có chữ “f” là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4004gam MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6670gam Ketamine. Cả ba khai nhận cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng, phần còn lại bị Công an thu giữ.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được đưa đi giám định theo Bản kết luận giám định số 11367 đến 11370/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 136-143).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

NguyễnNguyễn Thái QM và Nguyễn Hồng Minh N quen biết nhau từ năm 2012 thông qua bạn bè giới thiệu. Từ tháng 9/2023, Nguyễn Hồng Minh N nhờ Minh phụ giúp bán ma túy và trả tiền công 300.000 đồng/lần, Minh đồng ý. Ngày 08/9/2023, tại nhà số 59/40 Tân Hòa Đông, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hồng Minh N đưa ma túy cho Minh cất giữ để phân chia bán cho khách. Minh đem ma túy cất giữ tại nhà số 194/5/22 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phân chia bán cho nhiều người theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hồng Minh N, cụ thể:

Ngày 10/10/2023, Nguyễn Hồng Minh N gọi điện Telegram chỉ đạo Minh phân chia ma túy (thuốc lắc, ketamine) giao cho khách tại địa chỉ 54 Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đóng gói ma túy bỏ vào hộp giấy, Minh điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-267.68 chở vợ là Nguyễn Võ K đến hẻm 103 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Tại đây, Nguyễn Võ K đưa hộp giấy chứa ma túy cho shipper Nguyễn Thái Quang. Sau đó, anh Nguyễn Thái Q giao cho Phạm Tấn Đ tại trước nhà số 54 Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận thì bị Công an bắt quả tang.

Cùng ngày 10/10/2023, Võ Thị Thanh A, Nguyễn Thị Thanh T và Lâm Ty C thỏa thuận hùn chung số tiền 4.000.000 đồng mua ma túy (Ketamine, thuốc lắc) để sử dụng. An liên lạc với Nguyễn Hồng Minh N đặt mua 03 viên thuốc lắc và một nửa hộp 5 Ketamine. Nguyễn Hồng Minh N chỉ đạo Minh phân chia đóng gói đem đến chung cư Imperial, 633 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân giao cho An và Thủy. Sau khi nhận ma túy, An và Thủy đem lên căn hộ A220 cùng sử dụng với C, số còn lại bị Công an thu giữ.

Đồng thời, ngày 10/10/2023, Nguyễn Hồng Minh N nói Minh đến hẻm 38 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân nhận ma túy đi giao cho khách tên Tiến (không rõ lai lịch) tại quán Karaoke Alibaba trên đường Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Minh đến điểm hẹn nhận ma túy nhưng do có việc bận nên nói Nguyễn Hồng Minh N biết và Nguyễn

Hồng Minh N nói gửi ma túy trên tại chỗ ở của bà Nguyễn Thị Diệu (mẹ ruột của Nguyễn Hồng Minh N) số 38/5 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân và nói Lâm Hoàng H đi giao ma túy giúp. Minh để ma túy ở chân cầu thang và không cho bà Diệu biết sau đó đi về. Khi H đến lấy ma túy và đi giao cho khách tên Tiến tại trước quán Karaoke Alibaba thì bị Công an kiểm tra, thu giữ. Lời khai của Minh và H thừa nhận nhiều lần giao ma túy cho Nguyễn Hồng Minh N và bị Công an phát hiện như nêu trên.

Đối với Nguyễn Hồng Minh N , sau khi bị Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm, ngày 21/3/2024, Nguyễn Hồng Minh N bị bắt giữ và khởi tố trong vụ án khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hồng Minh N có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên ngày 15/5/2024 đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng Minh N .

Cơ quan điều tra cho các bị can nhận dạng, đối chất với nhau, lời khai phù hợp. Đối với Nguyễn Hồng Minh N không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của H, Minh phù hợp thời điểm đi giao, nhận ma túy tại nhà của mẹ Nguyễn Hồng Minh N , lời khai của Minh phù hợp với sao kê chuyển tiền Nguyễn Hồng Minh N trả cho Minh. Do đó, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hồng Minh N là đối tượng chủ mưu phân công cho H, Minh phụ giúp giao ma túy cho Nguyễn Hồng Minh N .

Đối với bà Nguyễn Thị Diệu (mẹ ruột Nguyễn Hồng Minh N), qua làm việc xác định bà Diệu không biết và không liên quan đến số ma túy Minh để tại nhà bà Diệu do đó Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Diệu.

Đối với Nguyễn Thái Q là tài xế xe ôm công nghệ không biết gói hàng đi giao cho Phạm Tấn Đ là ma túy. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Thái Quang.

* Vật chứng của vụ án:

+ *Thu giữ của Nguyễn Nguyễn Thái QM :*

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/23 có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 03 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone màu đỏ Kiểu sử dụng cá nhân; 01 điện thoại Iphone màu vàng); 01 điện thoại Nokia màu xanh; 01 cân điện tử, 50 gói nylon chưa sử dụng, 94 gói nylon đã qua sử dụng

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59C1-267.68. Theo kết luận giám định số khung, số máy bị mài đục lại số, không xác định được số nguyên thủy. Nguyễn Nguyễn Thái QM khai xe trên do Nguyễn Hồng Minh N đưa cho Minh sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy.

Đối với biển số xe 59C1-267.68 qua xác minh, biển số xe trên được đăng ký cho xe gắn máy hiệu Honda Future do anh Trịnh Phạm Tấn Đ Dương là chủ sở hữu và hiện nay anh Dương đang sử dụng chiếc xe trên (Bút lục 462, 463).

+ *Thu giữ của Lâm Hoàng H :*

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2215/23 có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 túi nylon màu đỏ, 09 gói nylon (01 túi nylon màu xanh có chữ “Refined Chinese Tea”; 01 túi nylon màu trắng đen có chữ “Minl baby”; 02 túi nylon không màu; 05 túi nylon không màu dạng Zip); 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Hoàng H ;

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59M1-065.98. Qua xác minh chủ sở hữu Lê Trần Phương Thy (vợ của Nguyễn Hồng Minh N). Thy trình bày đã bán xe trên cho một thanh niên không rõ lai lịch khoảng tháng 6/2022 với giá 20.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Theo lời khai của Lâm Hoàng H xe máy này H mua sử dụng từ lâu và sử dụng xe để giao ma túy giúp Minh vào ngày 10/10/2023. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết.

+ Thu giữ của Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T:

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2217/23 (gói 1, 2) có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 04 điện thoại di động hiệu Iphone (02 điện thoại của An; 01 điện thoại của Thủy và một điện thoại của C);

- 01 hộp giấy và 02 túi nylon không màu dạng Zip; 01 đĩa sù, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút nhựa màu vàng.

+ Thu giữ của Phạm Tấn Đ:

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2216/23 (gói 1, 2) có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 hộp giấy và 02 túi nylon không màu dạng Zip.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 26/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo: Nguyễn Hồng Minh N , Nguyễn Nguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K và Lâm Hoàng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo: Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C và Nguyễn Thị Thanh T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên Tòa:

- Các bị cáo NguyễnNguyễn Thái Q , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H , Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hồng Minh N cũng thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố và trình bày, do trước đây bị cáo chưa hiểu pháp luật nên khai không đúng, nay bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân nên khai nhận để xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H , Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Tấn Đ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Minh N 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng Minh N 30 triệu đồng;

+ Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo NguyễnNguyễn Thái QM 20 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng H 20 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng;

+ Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ K từ 16 đến 17 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, không phạt tiền đối với bị cáo;

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Võ Thị Thanh A, Nguyễn Thị Thanh T, Lâm Ty C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc mỗi bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Không phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ từ 05 năm đến 06 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Minh N trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng Minh N, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ sớm ly hôn, bị cáo sống với mẹ; có 02 con còn nhỏ bị cáo là lao động chính, do không có việc làm ổn định nên đã phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nguyễn Thái QM trình bày quan điểm như sau: Thống nhất với bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Minh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con còn nhỏ lại không có việc làm nên nhận lời Nguyễn Hồng Minh N đi mua bán ma túy; vợ bị cáo cũng bị bắt giam trong vụ án nên con không có người chăm sóc nuôi dưỡng; số ma túy cất giữ tại nhà được phát hiện thu giữ kịp thời chưa phát tán ra ngoài, nên hậu quả của tội phạm có phần hạn chế; khi công an tới kiểm tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy đang cất giữ và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Minh theo quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Minh mức án như đại diện Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ K trình bày quan điểm bào chữa như sau: Đồng ý tội danh, khung hình phạt mà bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Kiều, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mục đích phạm tội của bị cáo, không phải vì lợi nhuận mà chỉ vì muốn phụ giúp chồng; Bị cáo có nhân thân tốt, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai vợ chồng đều bị bắt giam nên hiện nay các con còn nhỏ (trong đó có 01 con mới được hơn 06 tháng tuổi khi bị cáo bị bắt) không có ai chăm sóc; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giúp cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng thuận lợi; mức hình phạt đại diện viện kiểm sát đề xuất là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Võ K mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề xuất, cho bị cáo được sớm về nuôi dưỡng chăm sóc các con.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoàng H trình bày quan điểm bào chữa như sau: Đồng ý về tội danh, khung hình phạt mà bản Cáo trạng đã truy tố. Đề

ng nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải: phạm tội với vai trò thứ yếu và chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, đã khai ra bị cáo Nguyễn Hồng Minh N ; Có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Thanh A trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với bản cáo trạng truy tố bị cáo An về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không đồng ý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bởi vì mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích gì khác, số ma túy bị thu giữ là do chưa sử dụng hết. Nên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17 các bị cáo chỉ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” chứ không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Thị Thanh A không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo An 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo Thủy về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xem lại việc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bởi vì căn cứ theo tiểu mục 3.1 và 3.2 mục 3 phần 1 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 bị cáo chỉ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Mục đích các bị cáo mua ma túy về để sử dụng, số ma túy bị thu giữ là do chưa sử dụng hết. Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội Trần Văn Lành là người có công với nước. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thị Thanh T không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 2 Điều 255 và điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thủy 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Ty C trình bày quan điểm như sau:

Cáo trạng truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có cơ sở, vì các bị cáo mua ma túy về để sử dụng ngoài ra không còn mục đích gì khác, số ma túy bị thu giữ là do chưa sử dụng hết chứ không phải tàng trữ. Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người dân tộc Hoa có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 2 Điều 255 và điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C mức án phù hợp nhất về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận đối đáp với các Luật sư:

Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H , Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T đề nghị là thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nên không có ý kiến gì khác.

Đối với đề nghị tuyên các bị cáo Thị Thanh An, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ, vì các bị cáo đã có hành vi cùng nhau mua ma túy về sử dụng chung bị Công an phát hiện, ngoài ra còn thu giữ ma túy của các bị cáo, nên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là không phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do việc các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua phân tích đánh giá như nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Sau khi tranh luận đối đáp, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H , Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Tấn Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

NguyễnNguyễn Thái QM và Nguyễn Hồng Minh N quen biết nhau từ năm 2012, khoảng tháng 9/2023. Nguyễn Hồng Minh N mua ma túy từ một đối

tượng không rõ lai lịch về bán lại kiếm lời. Nguyễn Hồng Minh N nhờ Minh phụ giúp bán ma túy và trả tiền công 300.000 đồng/lần, Minh đồng ý. Ngày 08/9/2023, tại nhà số 59/40 Tân Hòa Đông, Phường 13, Quận 6, Nguyễn Hồng Minh N đưa ma túy cho Minh cất giữ để phân chia bán cho khách. Minh đem ma túy cất giữ tại nhà số 194/5/22 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, phân chia bán cho nhiều người theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hồng Minh N, cụ thể:

Ngày 10/10/2023, Nguyễn Hồng Minh N gọi điện Telegram kêu Minh phân chia ma túy (thuốc lắc, Ketamine) giao cho khách tại địa chỉ 54 Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận. Sau khi đóng gói ma túy bỏ vào hộp giấy, Minh điều khiển xe gắn máy chở vợ là Nguyễn Võ K đến hẻm 103 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Tại đây, Nguyễn Võ K đưa hộp giấy chứa ma túy cho shipper Nguyễn Thái Quang. Sau đó, anh Nguyễn Thái Q giao cho Phạm Tấn Đ tại trước nhà số 54 Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận thì bị Công an bắt quả tang trên tay trái Phạm Tấn Đ đang cầm 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình vuông màu vàng, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,4565 gam MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 8,9497 gam Ketamine. Phạm Tấn Đ khai nhận là ma túy mua về để sử dụng.

Kiểm tra hành chính nhà số 194/5/22 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, của vợ chồng Nguyễn Nguyễn Thái QM và Nguyễn Võ K, Công an thu giữ giao nộp 01 túi nylon màu hồng chứa 01 túi nylon màu vàng bên trong có: 06 gói nylon chứa viên nén màu vàng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 231,94 gam MDMA; 03 gói nylon chứa viên nén màu cam là ma túy ở thể rắn có khối lượng 89,1218 gam MDMA; 02 gói nylon chứa viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn có khối lượng 11,0107 gam MDMA; 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 132,2613 gam Ketamine; 01 gói nylon chứa viên nén màu hồng và 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 4,8182 gam MDMA và 77 gói nylon các loại bên ngoài có chữ CAMELIA, CANNAGUMMIES, Red Bull, Chali, Deadpool chứa ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 529,6655 gam loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine, Heroine, Nimetazepam. Minh khai nhận là ma túy của Nguyễn Hồng Minh N đưa cho Minh cất giữ để bán cho khách.

Cùng ngày 10/10/2023, Võ Thị Thanh A, Nguyễn Thị Thanh T và Lâm Ty C thỏa thuận hùn chung số tiền 4.000.000 đồng mua ma túy (Ketamine, thuốc lắc) để sử dụng. An liên lạc với Nguyễn Hồng Minh N đặt mua 03 viên thuốc lắc và một nửa hộp 5 Ketamine. Nguyễn Hồng Minh N kêu Minh phân chia đóng gói ma túy đem đến chung cư Imperial, 633 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân giao cho An và Thủy. Sau khi nhận ma túy, An và Thủy đem lên căn hộ A220 cùng sử dụng với C. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 10/10/2023, Công an kiểm tra cư trú căn hộ A220, chung cư Imperial, phát hiện Nguyễn Thị Thanh T, Võ Thị Thanh A và Lâm Ty C đang sử dụng trái phép chất ma túy. Cả ba giao nộp 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình vuông màu vàng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4004 gam MDMA và 01 gói nylon

chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6670gam Ketamine. Cả ba khai nhận là ma túy mua về sử dụng còn lại.

Đồng thời, ngày 10/10/2023, Nguyễn Hồng Minh N nói Minh đến hẻm 38 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân nhận ma túy đi giao cho khách tên Tiến (không rõ lai lịch) tại quán Karaoke Alibaba trên đường Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B. Minh đến điểm hẹn nhận ma túy nhưng do có việc bận nên nói Nguyễn Hồng Minh N biết và Nguyễn Hồng Minh N nói gửi ma túy trên tại chỗ ở của bà Nguyễn Thị Diệu (mẹ ruột của Nguyễn Hồng Minh N) số 38/5 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân và nói Lâm Hoàng H đi giao ma túy giúp. Minh để ma túy ở chân cầu thang và không cho bà Diệu biết sau đó đi về. H đến lấy ma túy đi giao cho khách tên Tiến (không rõ lai lịch) tại quán Karaoke Alibaba thì bị Công an phát hiện bắt giữ. H giao nộp 01 túi nylon màu đỏ bên trong có: 01 bìch nylon bên trong có 01 túi nylon màu xanh chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1.000,62gam Ketamine; 01 gói nylon màu trắng-đen, bên trong có 05 gói nylon chứa nhiều viên nén màu vàng, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 200,78gam MDMA. Lâm Hoàng H khai là ma túy của Nguyễn Nguyễn Thái QM kêu cho H đem đi bán cho khách. Ngoài ra trước đó vài ngày H cũng đem ma túy đi giao cho khách theo chỉ đạo của Nguyễn Hồng Minh N.

Lời khai của Minh và H đều thừa nhận nhiều lần đi giao ma túy theo chỉ đạo của Nguyễn Hồng Minh N. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hồng Minh N có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” phù hợp với kết quả điều tra như nêu trên.

Nhận thấy:

- Bị cáo Nguyễn Hồng Minh N nhiều lần nhờ Nguyễn Nguyễn Thái QM và Lâm Hoàng H phụ giúp bán ma túy. Vì vậy bị cáo Nguyễn Hồng Minh N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo Nguyễn Nguyễn Thái QM, Lâm Hoàng H và ma túy đã bán cho Phạm Tấn Đ, Võ Thị Thanh A thông qua Nguyễn Nguyễn Thái QM bao gồm: 542,5276gam MDMA; 1.144,498gam Ketamine; 139,3355gam MDMA, Methamphetamine, Nimetazepam và 390,33gam MDMA, Ketamine, Hêroine.

- Bị cáo Nguyễn Nguyễn Thái QM từ khoảng tháng 9/2023, bắt đầu phụ giúp Nguyễn Hồng Minh N phân chia, cất giấu và bán ma túy cho khách. Ngày 10/10/2023, Công an khám xét nơi ở của Minh thu giữ: 336,8907gam MDMA; 132,2613gam Ketamine; 139,3355gam MDMA, Methamphetamine, Nimetazepam và 390,33gam MDMA, Ketamine, Hêroine. Do vậy, Minh phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy nêu trên. Ngoài ra Minh còn phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy giao cho H đi bán cho khách: 1.000,62gam Ketamine; 200,78gam MDMA và khối lượng ma túy đã bán cho Phạm Tấn Đ (4,4565gam MDMA; 8,9497gam Ketamine) và Võ Thị Thanh A (0,4004gam MDMA; 2,6670gam Ketamine). Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Nguyễn Thái QM phải chịu trách nhiệm là: 542,5276gam MDMA; 1.144,498gam Ketamine; 139,3355gam

MDMA, Methamphetamine, Nimetazepam và 390,33gam MDMA, Ketamine, Héroine.

- Bị cáo Nguyễn Võ K, thuê nhà ở cùng chồng (NguyễnNguyễn Thái QM), biết Minh cất giấu ma túy tại phòng ngủ của vợ chồng để bán theo chỉ đạo của Nguyễn Hồng Minh N và đồng ý cùng Minh phụ giúp giao ma túy cho Nguyễn Hồng Minh N. Ngày 10/10/2023, cùng Minh đem 4,4565gam MDMA; 8,9497gam Ketamine đi giao cho shipper để giao cho khách. Nên Nguyễn Võ K phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với NguyễnNguyễn Thái QM về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Tấn Đ và khối lượng ma túy khám xét thu giữ tại chỗ ở của vợ chồng Kiều: 341,3472gam MDMA; 141,211gam Ketamine; 139,3355gam MDMA, Methamphetamine, Nimetazepam và 390,33gam MDMA, Ketamine, Héroine.

- Bị cáo Lâm Hoàng H đã 02 lần phụ giúp Nguyễn Hồng Minh N giao ma túy cho khách để hưởng tiền công. Ngày 10/10/2023 bị Công an phát hiện bắt quả tang H đang mang ma túy đi bán cho khách, thu giữ: 1.000,62gam Ketamine; 200,78gam MDMA. Do đó Lâm Hoàng H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy nêu trên.

- Các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T thỏa thuận cùng hùn 4.000.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Công an phát hiện các bị cáo đang sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của An và C, ngoài ra còn thu giữ của các bị cáo 0,4004gam ma túy loại MDMA và 2,6670gam loại Ketamine. Do các bị cáo đã thực hiện 02 hành vi phạm tội, xâm phạm vào 02 khách thể khác nhau được Bộ luật hình sự bảo vệ và mỗi hành vi đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, nên các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đối với hai người trở lên và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy đã thu giữ.

- Bị cáo Phạm Tấn Đ có hành vi mua ma túy về sử dụng, ngày 10/10/2023 bị Công an bắt quả tang bị cáo đang cất giữ 4,4565gam ma túy loại MDMA và 8,9497gam loại Ketamine. Vì vậy bị cáo Phạm Tấn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy nêu trên.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

Xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

- Các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N, NguyễnNguyễn Thái QM, Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2

Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Kể từ ngày 01/7/2025 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017; 2024 và 2025) có hiệu lực thi hành. Do quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017; 2024 và 2025) là không có lợi cho người phạm tội (quy định mức hình phạt khởi điểm cao hơn Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tội nặng hơn, nên không áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H đã thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó đang bị xét xử. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như bản cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 151 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017; 2024 và 2025) là có lợi cho người phạm tội (quy định mức hình phạt thấp hơn khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên áp dụng tinh thần của khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017; 2024 và 2025) khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H là phù hợp.

+ Tương tự như trên, do các quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; 2024 và 2025) là không có lợi cho các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T và Phạm Tấn Đ, nên không áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó đang bị xét xử. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T và Phạm Tấn Đ theo các quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Tấn Đ là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác đây còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM ,

Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hồng Minh N là người bỏ tiền ra mua ma túy về rồi thuê các bị cáo Minh, Nguyễn Võ K và H cất giữ và bán cho khách, trong đó bị cáo Minh là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nhất, nhận ma túy từ Nguyễn Hồng Minh N, phân chia và cất giữ tại nhà rồi đem bán cho khác theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hồng Minh N. Bị cáo H phạm tội một cách tích cực, mua bán ma túy theo chỉ đạo từ Nguyễn Hồng Minh N với khối lượng tương đối lớn. Bị cáo Nguyễn Võ K là vợ ở chung nhà với Minh, biết và phụ giúp Minh mua bán ma túy, nên phải chịu trách nhiệm sau các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N, Minh, H. Bị cáo Nguyễn Hồng Minh N là người giữ vai trò chính, nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn sau đó lần lượt là các bị cáo Minh, H và Nguyễn Võ K tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó các bị cáo Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C đã dùng nơi ở của bản thân làm nơi cho bản thân và đồng bọn cùng sử dụng ma túy, hai bị cáo còn cùng hùn tiền với bị cáo Thủy mua ma túy về sử dụng và cất giữ. Bị cáo An trực tiếp liên lạc mua ma túy, là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nhất, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo C, Thủy.

Bị cáo Phạm Tấn Đ thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với khối lượng ma túy đã tàng trữ.

Các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N, Nguyễn Nguyễn Thái QM, Lâm Hoàng H đã nhiều lần mua bán ma túy, nên khi lượng hình đối với các bị cáo cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N, Nguyễn Nguyễn Thái QM, Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H, Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, cơ bản là thống nhất với nhau và có cơ sở, nên chấp nhận. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ K về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Minh. Khi hành vi phạm tội của bị cáo Minh bị phát hiện, Nguyễn Võ K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giao nộp toàn bộ vật chứng của vụ án, giúp cho việc giải quyết vụ án được nhanh

chống thuận lợi. Bị cáo cùng chồng bị bắt giam trong cùng vụ án, hiện còn 03 con nhỏ (có 01 con mới được hơn 06 tháng tuổi khi bị cáo bị bắt) không người chăm sóc, nên có cơ sở chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Võ K theo quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Võ K mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T do gia đình bị cáo có công với nước, là có cơ sở nên chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Nguyễn Thái QM, Lâm Hoàng H đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là không có cơ sở nên không chấp nhận, do việc các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Tấn Đ, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cũng cần phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo trong nhóm phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

Riêng bị cáo Nguyễn Võ K và các bị cáo trong nhóm phạm tội tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Thị Diệu (mẹ ruột Nguyễn Hồng Minh N), qua làm việc xác định bà Diệu không biết và không liên quan đến số ma túy Minh để tại nhà bà Diệu do đó Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Diệu.

Đối với Nguyễn Thái Q là tài xế xe ôm công nghệ không biết gói hàng đi giao cho Phạm Tấn Đ là ma túy. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Thái Quang.

Đối với các đối tượng khác đã mua ma túy của các bị cáo, do các bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có đủ cơ sở để điều tra xử lý, khi nào xác định được nhân thân lai lịch sẽ đề nghị xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/23 có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2215/23 có chữ ký của Giám định

viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2217/23 (gói 1, 2) có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2216/23 (gói 1, 2) có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại Iphone màu đỏ Minh sử dụng cá nhân; 01 điện thoại Iphone màu vàng của Nguyễn Võ K không dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo An không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Thủy một điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo C); 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Hoàng H là giấy tờ cá nhân của Lâm Hoàng H. Là vật không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thái QM, Lâm Hoàng H, Nguyễn Võ K, Võ Thị Thanh A, Nguyễn Thị Thanh T, Lâm Ty C.

- Đối với: 01 điện thoại Nokia màu xanh, Minh khai có dùng liên lạc với Nguyễn Hồng Minh N để mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Lâm Hoàng H, H khai có dùng liên lạc để mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo An, An khai có dùng liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Phạm Tấn Đ, Phạm Tấn Đ khai có liên lạc để mua ma túy. Là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 cân điện tử, 50 gói nylon chưa sử dụng, 94 gói nylon đã qua sử dụng, Minh dùng vào việc mua bán ma túy; biển số giả 59C1-267.68 (của xe Nguyễn Hồng Minh N đưa cho Minh sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy. Qua xác minh thể hiện biển số xe trên được đăng ký cho xe gắn máy hiệu Honda Future do anh Trịnh Phạm Tấn Đ Dương là chủ sở hữu và hiện nay anh Dương đang sử dụng chiếc xe trên); 01 túi nylon màu đỏ, 09 gói nylon (01 túi nylon màu xanh có chữ “Refined Chinese Tea”; 01 túi nylon màu trắng đen có chữ “Minl baby”; 02 túi nylon không màu; 05 túi nylon không màu dạng Zip); 01 hộp giấy và 02 túi nylon không màu dạng Zip; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút nhựa màu vàng của An, Thủy, C; 01 hộp giấy và 02 túi nylon không màu dạng Zip của Phạm Tấn Đ. Là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59M1-065.98. Qua xác minh chủ sở hữu Lê Trần Phương Thy (vợ của Nguyễn Hồng Minh N). Thy trình bày đã bán xe trên cho một thanh niên không rõ lai lịch khoảng tháng 6/2022 với giá 20.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Theo lời khai của Lâm Hoàng H xe máy này H mua của đối tượng không rõ lai lịch từ lâu và sử dụng xe để giao ma túy giúp Minh. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59C1-267.68. Theo kết luận giám định số khung, số máy bị mài đục lại số, không xác định được số nguyên

thủy. NguyễnNguyễn Thái QM khai xe trên doNguyễn Hồng Minh N đưa cho Minh sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy.

Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade gắn biển số 59M1-065.98 và xe hiệu Honda Vario biển số 59C1-267.68, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình mua bán ma túy, bị cáo Nguyễn Hồng Minh N khai thu lợi được 4.500.000 đồng, bị cáo NguyễnNguyễn Thái QM khai thu lợi được 1.200.000 đồng. Đây là tài sản do phạm tội mà có, nên buộc các bị cáo nộp lại, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Minh N 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng Minh N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo NguyễnNguyễn Thái Q 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 10/10/2023. Phạt bổ sung bị cáo NguyễnNguyễn Thái QM số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 10/10/2023. Phạt bổ sung bị cáo Lâm Hoàng H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ K 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 14/10/2023.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh A 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Võ Thị Thanh A phải chấp hành một hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 11/10/2023.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Ty C 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Lâm Ty C phải chấp hành một hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 11/10/2023.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chấp hành một hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 11/10/2023.

+ Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 10/10/2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

01 gói giấy có ghi vụ số 2218/23 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2215/23 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên; Điều tra viên Vũ Đình H, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 (hai) gói giấy có ghi vụ số 2216/23 (gói 1) và 2216/23 (gói 2) được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải; Điều tra viên Vũ Đình H; bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

02 (hai) gói giấy có ghi vụ số 2217/23 (gói 1) và 2217/23 (gois2) được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải; Điều tra viên Vũ Đình H; bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân điện tử, 50 gói nylon chưa sử dụng, 94 gói nylon đã qua sử dụng (17 gói nylon không màu; 12 gói nylon màu đỏ bên ngoài có chữ CANNAGUMMIES; 20 gói nylon màu xanh trắng bên ngoài có chữ Red Bull; 24 gói nylon màu tím bên ngoài có chữ CANNAGUMMIES; 09 gói nylon màu cam bên ngoài có chữ CHALYT; 06 gói nylon bên ngoài có chữ Deadpool); 01 túi nylon màu đỏ; 09 gói nylon (01 túi nylon màu xanh có chữ “Refined Chinese Tea”; 01 túi nylon màu trắng đen có chữ “Minly baby”; 02 túi nylon không màu; 05 túi nylon không màu dạng Zip); 01 hộp giấy ; 02 túi nylon không màu dạng Zip); 01 hộp giấy; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút nhựa màu vàng; 02 túi nylon không màu dạng Zip.

* Trả cho bị cáo:

+ NguyễnNguyễn Thái QM 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ(củaNguyễn Võ K vợ Minh)(thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đỏ, không kiểm tra đời máy, Imie do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) , nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thu hành án.

+ Nguyễn Võ K 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (Bể lưng, mặt bể nát, thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ Võ Thị Thanh A 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ Nguyễn Thị Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ Lâm Ty C 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ Lâm Hoàng H 01 căn cước công dân mang tên Lâm Hoàng H và 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Hoàng H

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) của bị cáo

NguyễnNguyễn Thái QM ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) của bị cáo Lâm Hoàng H ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone màu đen, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong của bị cáo Võ Thị Thanh A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) thu giữ của Phạm Tấn Đ.

* Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của 01 Xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; BS: 59C1 – 267.68; SK: (bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy); SM: (bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy)(không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: AIRBLADE; dung tích: xi lanh: 108; BS: 59M1-065.98; SK: RLHJF1801AY559881; SM: JF27E-0582941 (Không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/343, ngày 28/4/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

* Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Minh N nộp lại 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng; bị cáo NguyễnNguyễn Thái QM nộp lại 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H , Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Tấn Đ, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo Nguyễn Hồng Minh N , NguyễnNguyễn Thái QM , Nguyễn Võ K, Lâm Hoàng H , Võ Thị Thanh A, Lâm Ty C, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Tấn Đ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

(1)

- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Huân

